

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 48  
CATALOGUE TEM - MÁC XE  
(ACA125CBF - 2V,7V) HONDA  
AIR BLADE 125

Sơ đồ EPC · CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019) ·  
Dùng cho HONDA AIR BLADE (2015,2016,2017,2018,2068)

Sơ đồ online:

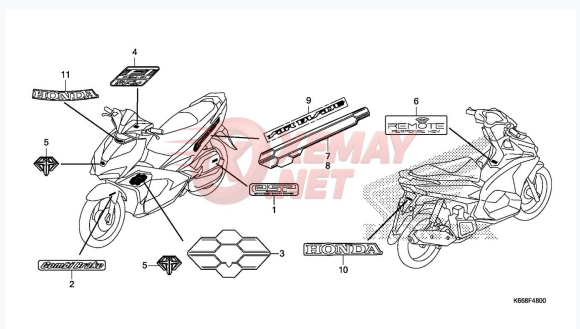
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-tem-ma-c-xe-aca125cbf-2v7v-honda-air-blade-125--EPCDOV0001290> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 20 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 20/20 | <b>Tổng giá trị:</b><br>1,626,107đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE  
TEM - MÁC XE (ACA125CBF - 2V,7V)  
HONDA AIR BLADE 125



|               |                                           |
|---------------|-------------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0001290                             |
| Thương hiệu   | HONDA                                     |
| Dòng xe       | AIR BLADE                                 |
| Năm SX        | 2015,2016,2017,2018,2068                  |
| Loại hệ thống | FRAME                                     |
| Danh mục      | CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019) |
| Số phụ tùng   | 20 chi tiết                               |
| Tổng giá trị  | 1,626,107đ                                |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (20 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE TEM - MÁC XE (ACA125CBF - 2V,7V) HONDA AIR BLADE 125:**

| # | Tên phụ tùng                                                                                                | Mã SKU        | SL | Giá lẻ  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|---------|
| 1 | Tem động cơ 86170-KZR-600 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 | 86170KZR600   | 1  | 34,311đ |
| 2 | Tem hệ thống phanh 86611-K27-V00ZA HONDA AIR BLADE 125                                                      | 86611K27V00ZA | 1  | 28,512đ |
| 3 | Tem ốp trước phải *NHB25M* 86641-K66-V10ZA HONDA AIR BLADE 125                                              | 86641K66V10ZA | 1  | 73,726đ |
| 3 | Tem ốp trước phải *NHB35P* 86641-K66-V10ZB HONDA AIR BLADE 125                                              | 86641K66V10ZB | 1  | 74,263đ |
| 3 | Tem ốp trước phải *PB390M* 86641-K66-V10ZC HONDA AIR BLADE 125                                              | 86641K66V10ZC | 1  | 75,329đ |
| 3 | Tem ốp trước phải *R340C* 86641-K66-V10ZD HONDA AIR BLADE 125                                               | 86641K66V10ZD | 1  | 73,726đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                           | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 4  | Tem chữ FI IDLING STOP 86644-KZR-770ZA HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                          | 86644KZR770ZA | 1  | 41,329đ  |
| 5  | Biểu tượng chữ Air Blade *TYPE1* 86644-K66-V10ZA HONDA AIR BLADE 125                                                   | 86644K66V10ZA | 1  | 75,166đ  |
| 6  | Mark chữ PESPONSE 86645-K27-V10ZA HONDA AIR BLADE 125                                                                  | 86645K27V10ZA | 1  | 24,948đ  |
| 7  | Tem ốp sườn phải *NHB25M* 86831-K66-V10ZA HONDA AIR BLADE 125                                                          | 86831K66V10ZA | 1  | 104,177đ |
| 7  | Tem ốp sườn phải *NHB35P* 86831-K66-V10ZB HONDA AIR BLADE 125                                                          | 86831K66V10ZB | 1  | 102,703đ |
| 7  | Tem ốp sườn phải *PB390M* 86831-K66-V10ZC HONDA AIR BLADE 125                                                          | 86831K66V10ZC | 1  | 104,177đ |
| 7  | Tem ốp sườn phải *R340C* 86831-K66-V10ZD HONDA AIR BLADE 125                                                           | 86831K66V10ZD | 1  | 104,177đ |
| 8  | Tem ốp sườn trái *NHB25M* 86832-K66-V10ZA HONDA AIR BLADE 125                                                          | 86832K66V10ZA | 1  | 104,177đ |
| 8  | Tem ốp sườn trái *NHB35P* 86832-K66-V10ZB HONDA AIR BLADE 125                                                          | 86832K66V10ZB | 1  | 102,703đ |
| 8  | Tem ốp sườn trái *PB390M* 86832-K66-V10ZC HONDA AIR BLADE 125                                                          | 86832K66V10ZC | 1  | 104,177đ |
| 8  | Tem ốp sườn trái *R340C* 86832-K66-V10ZD HONDA AIR BLADE 125                                                           | 86832K66V10ZD | 1  | 104,177đ |
| 9  | Biểu tượng chữ Honda ốp sườn *TYPE1* 86835-K66-V00ZA HONDA AIR BLADE 125                                               | 86835K66V00ZA | 1  | 191,186đ |
| 10 | Tem chữ Honda 60mm *NH105* 87110-KVB-900ZA HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110 | 87110KVB900ZA | 1  | 17,820đ  |
| 11 | Logo honda 87120-KTM-970 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125                                                | 87120KTM970   | 1  | 85,323đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng AIR BLADE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-tem-mac-xe-aca125cbf-2v7v-honda-air-blade-125--EPCDOV0001290> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE TEM - MÁC XE (ACA125CBF - 2V,7V) HONDA AIR BLADE 125 (EPCDOV0001290). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-tem-mac-xe-aca125cbf-2v7v-honda-air-blade-125--EPCDOV0001290>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE TEM - MÁC XE (ACA125CBF - 2V,7V) HONDA AIR BLADE 125 (EPCDOV0001290)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-tem-mac-xe-aca125cbf-2v7v-honda-air-blade-125--EPCDOV0001290>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE TEM - MÁC XE (ACA125CBF - 2V,7V) HONDA AIR BLADE 125 (EPCDOV0001290)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-tem-mac-xe-aca125cbf-2v7v-honda-air-blade-125--EPCDOV0001290>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE TEM  
- MÁC XE (ACA125CBF - 2V,7V) HONDA AIR  
BLADE 125 (EPCDOV0001290)

Cập nhật lần cuối  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.